

Số: /TB-UBND

Cẩm Giàng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công và trên Cổng thông tin điện tử xã Cẩm Giàng tại địa chỉ truy cập: camgiang1.haiphong.gov.vn danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Tổng số là 25 thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung: 8 thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

(Chi tiết, có Phụ lục kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng thông báo về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường ./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã (b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã để đăng tải;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Dũng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, CHĂN NUÔI, THÚ Y, TRỒNG TRỌT
VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 1784 /QĐ-UBND ngày 13 / 5 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI						
1	1.011033	Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Không đề xuất cắt giảm	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (viết tắt là Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020). - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							<p>số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (viết tắt là Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022).</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y (viết tắt là Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026).</p> <p>- Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (viết tắt là Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026).</p>
2	1.011030	Công nhận kết quả khảo	- Thành lập Hội	Không đề xuất	- Trung tâm	Không quy định	- Luật Chăn nuôi.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		<p>thử nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi</p>	<p>đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Xem xét, ban hành Quyết định công nhận sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới đã qua khảo nghiệm: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.</p> <p>- Thông báo công khai Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm trên Cổng thông tin</p>	<p>cắt giảm</p>	<p>Phục vụ hành chính công thành phố</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p>		<p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020.</p> <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			điện tử của Cục Chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm.				
II	LĨNH VỰC THÚ Y						
1	1.011325	Cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Phí kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đơn hàng nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản (trừ các đơn hàng nhập khẩu để làm mẫu nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, phi mẫu dịch): 2.000.000 đồng/01 đơn hàng.	- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phòng, chống ma túy (viết tắt là Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021). - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; kê đơn,

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							<p>đơn thuốc thú y; sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT (viết tắt là Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020).</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y (viết tắt là Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020).</p> <p>- Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y (viết tắt là Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022).</p>
III	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT						
1	2.002338	Chứng nhận chủng loại gạo	05 ngày làm việc,	2,5 ngày làm việc,	- Trung tâm	Không quy định	- Nghị định số

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu (viết tắt là Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020). - Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len (viết tắt là Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022). - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							<p>21/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật (viết tắt là Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026).</p> <p>- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật (viết tắt là Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026).</p> <p>- Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/5/2026.</p>
2	2.002339	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạchT	03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Không cắt giảm thời gian	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm		<p>- Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020.</p> <p>- Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
					Phục vụ hành chính công cấp xã		15/01/2022. - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/5/2026.

A2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP						
1	1.000058	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày làm việc	07 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI						
1	1.011031	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	- <i>Thẩm định hồ sơ, tổ chức đánh giá thực tế: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	- <i>Thẩm định hồ sơ, tổ chức đánh giá thực tế: Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			- <i>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế đối với trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.</i>	- <i>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế đối với trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.</i>			21/01/2020. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.
2	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	15 ngày làm việc	12,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Thẩm định lần đầu: 2.300.000 đồng/cơ sở/lần; - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì: 1.500.000 đồng/cơ sở/lần. * Kể từ ngày 01/7/2025 đến	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020. - Nghị định số

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
						<p>hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định lần đầu: 1.150.000 đồng/cơ sở/lần; - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì: 750.000 đồng/cơ sở/lần. 	<p>32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021.
3	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập	<i>(1) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung</i> - <i>Thẩm định hồ</i>	(1) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung - Thẩm định hồ sơ và thành lập	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: + Trường hợp phải đánh giá điều kiện thực	- Luật Chăn nuôi. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		khâu)	<p><i>sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đạt yêu cầu.</i></p> <p><i>- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế.</i></p> <p><i>(2) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích</i></p>	<p>đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đạt yêu cầu.</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế.</p> <p>(2) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy</p>		<p>tế: 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p> <p>+ Trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế: 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p> <p>* Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí</p>	<p>21/01/2020.</p> <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022.</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021.</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<i>thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đạt yêu cầu.</i>	đủ, đạt yêu cầu.		<p>nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: + Trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế: 2.850.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế: 800.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 750.000 đồng/01 cơ sở/lần. 	
4	1.008122	Cấp Giấy phép nhập khẩu	10 ngày làm	05 ngày làm việc	- Trung tâm	350.000 đồng/01	- Luật Chăn nuôi.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	việc		Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	sản phẩm/mục đích/lần * Kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân: 175.000 đồng/01 sản phẩm/mục đích/lần.	- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP</i> ngày 29/4/2026. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021.
III	LĨNH VỰC THÚ Y						
1	1.004756	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	<i>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</i>	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- 50.000 đồng/CCHN - 25.000 đồng/lần (áp dụng kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
						<p>Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</i> - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020. - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân (viết tắt là Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025).
2	1.002549	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	07 ngày làm việc	04 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần - Cơ sở mới thành lập có 1 dây 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
						<p>chuyên (hoặc 1 phân xưởng) hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần</p> <p>- Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần</p>	<p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp (viết tắt là Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018).</p> <p>- Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y (viết tắt là Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022)</p> <p>- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</i></p> <p>- Thông tư số</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
3	1.014777	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng) hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
4	1.013809	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất	- Trường hợp cấp mới: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trường hợp cấp mới: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Luật số 146/2025/QH15

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Trường hợp cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo quy định của pháp luật về thú y hiện hành, khi có nhu cầu sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	đầy đủ, hợp lệ - Trường hợp cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo quy định của pháp luật về thú y hiện hành, khi có nhu cầu sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	xưởng):700.000 đồng/lần - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng) hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần	sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. - Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
5	1.013813	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Luật số 146/2025/QH15

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	xưởng):700.000 đồng/lần - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng) hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần	sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. - Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
6	1.002409	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Luật số 146/2025/QH15

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
					- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	đồng/lần	sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</i> - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
7	1.014778	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	<i>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</i>	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</i> - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
8	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã 	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016. - Nghị định số

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</i> - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
9	1.014779	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	<i>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</i>	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000 đồng/lần	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội. - Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018. - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							13/10/2022. - Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020.
IV	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT						
1	1.012070	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	- 08 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường	- 06 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật số 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Sở hữu trí tuệ; - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng (viết tắt là Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023). - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>trên diện rộng. - 16 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thỏa đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế</p>	<p>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thỏa đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của</p>			<p>23/01/2026. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026)</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<i>cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.</i>	<i>pháp luật về cạnh tranh.</i>			
2	1.012063	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	<i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<i>Không cắt giảm thời gian</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022). - Luật số 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Sở hữu trí tuệ; - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023. - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026, - <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/5/2026.</i>
3	1.012064	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	<i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<i>Không cắt giảm thời gian</i>	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022). - Luật số 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Sở hữu trí tuệ;

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023. - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026. - <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/5/2026.</i>
4	1.012062	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra	Không cắt giảm thời gian	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022). - Luật số 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Sở hữu trí tuệ; - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023. - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026. - <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/5/2026.</i>
V	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT						
1	1.007928	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp	- 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản	- Luật Trồng trọt năm 2018.

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc</p>	<p>nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</p>	<p>thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>xuất phân bón (trừ cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón): 2.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón, đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón: 1.200.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p>	<p>- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón (viết tắt là Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019). - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 Bộ Tài Chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp (viết tắt là Thông tư số 14/2018/TT-BTC</p>

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			phục nếu có của tổ chức, cá nhân).				ngày 07/02/2018). - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026. - Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP						
1	1.012531	Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng để trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	<i>13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (viết tắt là Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024). - <i>Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.</i>

Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, TRỒNG TRỌT
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số: 1784 /QĐ-UBND ngày 13 / 5 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 thủ tục)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI		
1	1.011032	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Phụ lục XIV, Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT		
1	1.012073	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
5	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
7	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

